

vượt quá định mức cho phép của nhà sản xuất.  
 Những tác động gây ra có thể là nguyên nhân  
 phá vỡ hoặc bất biến. 0,50

Số phách  
 5

TÊN HỌC PHẦN: Kế Toán Quản Trị

ĐIỂM KẾT LUẬN CỦA BÀI THI		Giảng viên chấm 1:	Giảng viên chấm 2:	Chú ý: Sinh viên Phải ghi mã đề và số tờ giấy thi sẽ nộp.
Ghi bằng số	Ghi bằng chữ			
8	Tám	Batmb		- Số tờ: 1 - Mã đề: 03.

Sinh viên gấp giấy theo đường kẻ này

THÍ SINH CẦN GHI ĐẦY ĐỦ CÁC MỤC Ở PHẦN TRÊN

**Kết quả**

**Câu 1:** 3,0  
 1 B ✓  
 2 D ✓  
 3 A ✓  
 4 B ✓  
 5 A ✓  
 6 C ✓

**Câu 2:** 1,0  
 7 C ✓  
 8 C ✓  
 9 D ✓  
 10 C ✓  
 11 C ✓  
 12 B ✓

**Câu 3:** 2,0

**Câu 4:** 2,0

**Câu 5:** 1

**Cộng:** 8

**Câu 1:**

Tỷ suất lãi trên biến phí là:

$$\frac{\text{Doanh thu} - \text{Tổng biến phí}}{\text{Doanh thu}} = \frac{100.000 - 60.000}{100.000} \times 100\%$$

$$= 40\% \quad 0,50$$

Lợi nhuận theo lãi trên biến phí:

$$\text{Lợi nhuận} = (\text{sản lượng} \times \text{lãi trên biến phí}) - \text{thấp phí}$$

$$= (1000 \times 4000) - 21000$$

$$= 19.000.000 \quad 0,50$$

2.

Sản lượng tiêu thụ tăng 15%, sản lượng mới là:

$$1000 \times 115\% = 1150 \text{ (sp)}$$

Do Giá bán mỗi đơn vị duy kiến giảm 2 ng.đ nên lãi trên biến phí mới là:

$$40.000 - 2000 = 38000 \quad 0,50$$

Tổng lãi trên biến phí mới là:

$$LB = lb \times \text{sản lượng} = 38000 \times 1150 = 43.700.000$$

$$= 43.700.000$$

Chi phí định phí: 2.000.000

Chi phí biến phí cũ là  $L_{b0} = 40.000 \times 1000 = 40.000.000$

Số sản phẩm  $(L_b - L_{b0}) - \text{Định phí}' = (43.700.000 - 40.000.000) - 2.000.000 = 1.970.000$

Mặt khác: Lợi nhuận cũ là 19.000.000

Lợi nhuận mới tăng thêm là:  $19.000.000 + 1.970.000 = 20.970.000$  (đ)

Vậy công ty nên chọn phương án này vì lợi nhuận tăng thêm

Case 4:

1. Lợi nhuận quý 3 năm 11 của công ty là:

$$\begin{aligned} LN &= \text{Doanh thu} - \text{Biến phí} - \text{Định phí} \\ &= (10.000 \times 1200) - (600 \times 10.000) - 5.000.000 \\ &= 1.000.000 \text{ (đồng)} \end{aligned}$$

Xác định độ lợi đòn bẩy kinh doanh tại mức sản lượng hiện tại:

$$DOL = \frac{\text{Số dư đảm phí}'}{\text{Lợi nhuận}} = \frac{10.000(1200 - 600)}{1.000.000} = 6 \text{ (Lần)}$$

Tại mức sản lượng hiện tại, khi doanh thu tăng 1% thì lợi nhuận tăng 6%.

2.

Công ty tăng 40 ngàn đồng/sản phẩm cho chi phí nhân công trực tiếp, 60 ngàn đồng/sản phẩm cho chi phí nguyên vật liệu trực tiếp.

⇒ Biến phí đơn vị mới là  $600 + 40 + 60 = 700$  ngàn đồng.

Giả sử là sản phẩm công ty cần sản xuất để đạt được lợi nhuận như quý 3. Ta có:

$$1.000.000 = x(1200 - 700) - 5.000.000$$

(Lợi nhuận = Số dư đảm phí' - Định phí')

$$\Rightarrow x = 12.000$$

Vậy để đạt được lợi nhuận như quý 3 thì công ty cần sản xuất 12.000 sp.

3. Giả sử là sản lượng để tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu là 15%.

Ta có:

$$\text{Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu} = \frac{\text{Lợi nhuận}}{\text{Doanh thu}} \times 100\% = 15\%$$

$$\Rightarrow \frac{x(1200 - 600) - 5.000.000}{x \cdot 1200} = 0,15$$

$$\Rightarrow x = 119.047,619 \text{ (Sản phẩm)}$$

Ta có:

$$\begin{aligned} \text{Doanh thu hòa vốn} &= \frac{\text{Định phí}'}{\text{Giá bán} - \text{Biến phí đơn vị}} \times \text{Giá bán} \\ &= \frac{5.000.000}{1200 - 600} \times 1200 \\ &= 10.000.000 \text{ (đồng)} \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{Doanh thu an toàn} &= \text{Doanh thu kế hoạch} - \text{Doanh thu hòa vốn} \\ &= 1200 \times 119.047,619 - 10.000.000 \\ &= 428.5714,28 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{Tỷ lệ doanh thu an toàn} &= \frac{\text{Doanh thu an toàn}}{\text{Doanh thu kế hoạch}} \times 100\% \\ &= \frac{428.5714,28}{1200 \times 119.047,619} \times 100\% \\ &= 30\% \end{aligned}$$

Vậy tỷ lệ an toàn là 30%.

Case 2:

- Sản phẩm hàng là sản phẩm thông thường mà vẫn yêu cầu chất lượng mà nhà sản xuất đề ra.

- Kế toán sản phẩm hàng:

+ Đầu vào sản phẩm hàng nằm trong chính mức mà nhà sản xuất đề ra.

+ Sản phẩm hàng định mức là những sản phẩm nằm trong định mức cho phép mà nhà sản xuất đề ra khi hết chi phí thì sẽ hết vào chi phí sản xuất.

+ Sản phẩm hàng ngoài định mức là những sản phẩm

$$DOL = \frac{CM}{EBIT} = \frac{6000000}{1000000} = 6 \text{ lần}$$

Khi doanh thu tăng 1% thì EBIT tăng 6% và ngược lại

Vậy Lợi nhuận = 1000000 ngàn đồng  
 $DOL = 6 \text{ lần}$

2) CPNC TT tăng 40 ngàn đồng / sản phẩm  
 CPNUL TT tăng 60 ngàn đồng / sản phẩm  
 $\Rightarrow$  B.P.V là:  $600 + 40 + 60 = 700$  ngàn đồng  
 Để đạt lợi nhuận như quý 3 công ty cần sản xuất và tiêu thụ số sản phẩm là:

$$EBIT = \text{Doanh thu} - \text{Biến phí} - \text{Định phí}$$

$$\Rightarrow 1000000 = 1200 \times Q - 700 \times Q - 5000000$$

$$\Rightarrow Q = 12000 \text{ sản phẩm}$$

3) Lợi nhuận  $\times 100\% = 15\%$  0,5

$$\Rightarrow \frac{\text{Doanh thu} - \text{Biến phí} - \text{Định phí}}{\text{Doanh thu}} \times 100\% = 15\%$$

$$\Rightarrow \frac{1200 \times Q' - 600 \times Q' - 5000000}{1200 \times Q'} \times 100\% = 15\%$$

$$\Rightarrow Q' = \frac{5000000}{1200 - 600} = 8333,33 \text{ sản phẩm}$$

$$\Rightarrow \text{Doanh thu lúc này} = 1200 \times 8333,33 = 10000000 \text{ ngàn đồng}$$

$$\text{Doanh thu hòa vốn} = \frac{\text{Định phí}}{\text{Tỷ lệ số dư biến phí}} \quad \text{0,5}$$

$$\Rightarrow \text{Tỷ lệ số dư biến phí} = \frac{\text{Số dư biến phí}}{\text{Doanh thu}} \times 100\%$$

$$= \frac{6000000}{1200 \times 10000} \times 100\% = 50\%$$

$$\Rightarrow \text{Doanh thu hòa vốn} = \frac{5000000}{50\%} = 10000000 \text{ ngàn đồng}$$

$$\text{Doanh thu an toàn} = \text{Doanh thu thực tế} - \text{Doanh thu hòa vốn}$$

$$= 14285714,29 - 10000000 = 4285714,29$$

$$\text{Vậy Tỷ lệ doanh thu an toàn} = \frac{\text{Doanh thu an toàn}}{\text{Doanh thu thực tế}} \times 100\%$$

$$= \frac{4285714,29}{14285714,29} \times 100\% = 30\% \quad \text{0,5}$$

Sinh viên gập giấy theo đường kẻ này

TÊN HỌC PHẦN: KẾ TOÁN QUẢN TRỊ 1

ĐIỂM KẾT LUẬN CỦA BÀI THI		Giảng viên chấm 1:	Giảng viên chấm 2:	Chú ý: Sinh viên Phải ghi mã đề và số tờ giấy thi sẽ nộp.
Ghi bằng số	Ghi bằng chữ			
9	chín			- Số tờ: 1 - Mã đề: 03
<p><b>Kết quả</b></p> <p><b>Câu 1:</b> 3,0</p> <p><b>Câu 2:</b> 2,0</p> <p><b>Câu 3:</b> 2,0</p> <p><b>Câu 4:</b> 2,0</p> <p><b>Câu 5:</b> .....</p> <p><b>Cộng:</b> 9</p> <p style="text-align: right;"><math>\frac{12}{12} = 3,0</math></p>		<p><b>Câu 1:</b></p> <p>1. B ✓</p> <p>2. D ✓</p> <p>3. A ✓</p> <p>4. B ✓</p> <p>5. A ✓</p> <p>6. C ✓</p> <p>7. C ✓</p> <p>8. C ✓</p> <p>9. D ✓</p> <p>10. C ✓</p> <p>11. C ✓</p> <p>12. B ✓</p> <p><b>Câu 2:</b></p> <p>⊙ Sản phẩm hỏng là các sản phẩm không thỏa mãn tiêu chuẩn, chất lượng kỹ thuật đã định ra của nhà sản xuất. Các sản phẩm hỏng có thể là sản phẩm bị hư hỏng một phần và vẫn còn giá trị sử dụng được gọi là thứ phẩm, hoặc sản phẩm hư hỏng toàn bộ phải loại bỏ. <span style="color:red">0,5</span></p> <p>⊙ Kế bán sản phẩm hỏng:</p> <p>⊙ Kế bán sản phẩm hỏng trong định mức:</p> <p>+ Sản phẩm hỏng trong định mức là các sản phẩm hư hỏng trong định mức dự kiến trong quá trình sản xuất sản phẩm, được doanh nghiệp chấp nhận. <span style="color:red">0,5</span></p>		

THÍ SINH CẦN GHI ĐẦY ĐỦ CÁC MỤC Ở PHẦN TRÊN

+ Chi phí sản phẩm hàng trong định mức được tính vào chi phí, giá thành sản phẩm hoàn thành.

• Kế toán sản phẩm hàng ngoài định mức:

+ Kế toán sản phẩm hàng ngoài định mức là các sản phẩm hư hỏng ngoài định mức dự kiến trong quá trình sản xuất sản phẩm.

+ Việc loại trừ chi phí sản phẩm hàng ngoài định mức có thể dựa theo:

- Chi phí thực tế hoặc chi phí ước tính

- Loại trừ trong một khoản mục chi phí hoặc tất cả các khoản mục chi phí tùy thuộc vào mức độ sản phẩm hỏng, đặc điểm sản phẩm và yêu cầu quản lý của từng doanh nghiệp.

Tùy vào mô hình kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành để loại trừ chi phí sản phẩm hàng ngoài định mức ở những thời điểm nhất định:

• Với mô hình kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành theo chi phí thực tế: loại trừ ở cuối kỳ khi hạch toán tính giá thành.

• Với mô hình kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành theo chi phí thực tế kết hợp ước tính hoặc theo chi phí tiêu chuẩn: loại trừ khi tổng hợp chi phí ước tính giá thành.

**Câu 3:**

Lợi nhuận theo lãi trên biên phí = Doanh thu × Tỷ suất lãi trên biên phí - Định phí  
 $= 700.000 \times 40\% - 21000 = 19000$  (ngđ)

1) Tỷ suất lãi trên biên phí = 40%  
 Lợi nhuận theo lãi trên biên phí = Số lượng sản phẩm × lãi trên biên phí đơn vị - Định phí  
 $= 1000 \times 40 - 21000 = 19000$  (ngđ)

Lợi nhuận theo tỷ suất lãi trên biên phí = ~~so~~ Doanh thu × Tỷ suất lãi trên biên phí - Định phí  
 $= 100000 \times 40\% - 21000 = 19000$  (ngđ)

2) + Giá bán mỗi đơn vị dự kiến giảm 2ngđ

⇒ Lãi trên biên phí giảm 2ngđ

⇒ Lãi trên biên phí lúc này =  $40 - 2 = 38$  ngđ

+ Sản lượng tiêu thụ tăng 15%

⇒ Sản lượng lúc này =  $1000 \times (1 + 15\%)$

= 1150 sản phẩm

⇒  $LB_1 =$  Lãi trên biên phí lúc này × Sản lượng lúc này  
 $= 38 \times 1150$

= 43700 (ngđ)

$LB_0 =$  Lãi trên biên phí ~~lúc này~~ × sản lượng gốc

=  $40 \times 1000$

= 40000 (ngđ)

⇒  $LB_1 - LB_0 = 43700 - 40000 = 3700$  (ngđ)

+ Quảng cáo dự kiến tăng 2000 ngđ ⇒  $\Delta \text{ĐP} = 2000$

⇒ Lợi nhuận phương án này =  $3700 - 2000 = 1700$  ngđ

Vậy phương án này nên lựa chọn vì có thể làm lợi nhuận tăng 1700 ngđ

Lợi nhuận mới =  $19000 + 1700 = 20700$  (ngđ)

**Câu 4:**

$q = 1200$  ngàn đồng

$BPDU = 600$  ngàn đồng

$\text{ĐP} = 5000.000$  ngàn đồng

Trong quý 3/2024: tiêu thụ 10.000 sản phẩm

Công suất 15000 sản phẩm / quý

Giải

1) + Lợi nhuận = Doanh thu - Biến phí - Định phí  
 $= q \times Q - V \times Q - FC$   
 $= 1200 \times 10000 - 600 \times 10000 - 5000.000$   
 $= 1000.000$  ngàn đồng

+ Độ lớn đòn bẩy:

$DOL = \frac{CM}{EBIT} = \frac{\text{Số dư đảm phí}}{\text{Lợi nhuận}}$

Số dư đảm phí = Doanh thu - Tổng biến phí  
 $= 1200 \times 10000 - 600 \times 10000$   
 $= 6000.000$  ngàn đồng

Doanh thu an toàn là  
 $14284800 - 10000000 = 4284800$   
 Tỷ lệ doanh thu an toàn  
 $\frac{4284800}{14284800} \approx 30\%$  0,50

Sinh viên gấp giấy theo đường kẻ này

HỌC VIÊN  
 CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số phách

3

TÊN HỌC PHẦN: Kế toán quản trị

ĐIỂM KẾT LUẬN CỦA BÀI THI		Giảng viên chấm 1:	Giảng viên chấm 2:	Chú ý: Sinh viên Phải ghi mã đề và số tờ giấy thi sẽ nộp.
Ghi bằng số	Ghi bằng chữ			
(8,3)	Tám ba	<u>Batmb</u>	<input checked="" type="checkbox"/>	- Số tờ: 01 - Mã đề: 3

ĐỀ 3

**Kết quả**

**Câu 1:** 2,25

1. B ✓	6. D ✓	11. C ✓
2. D ✓	7. C ✓	12. B ✓
<b>Câu 2:</b> 2,50	8. C ✓	
3. A ✓	9. D ✓	
4. B ✓	10. C ✓	$\frac{11}{12} = 2,25$
5. A ✓		

**Câu 4:** 2,50

**Câu 5:**

**Cộng:** 8,25

**Câu 2:**

- Sản phẩm hỏng là các sản phẩm không đạt được chất lượng, sai về mẫu mã, kỹ thuật trong quá trình sản xuất, thường không được đưa vào sử dụng hoặc sửa chữa lại mới được tiếp tục tiêu thụ.

- Sản phẩm hỏng gồm: 0,50

- + Hỏng bình thường: sản phẩm bị hỏng do tính chất của máy móc, công nghệ
- + Hỏng bất thường: sản phẩm bị hỏng vượt quá định mức, do công nghệ, nhân công dầy chuyên. 0,50

\* kế toán sản phẩm hỏng

- Sản phẩm hỏng bình thường
- + Chi phí sẽ được phản ánh vào chi phí sản xuất
- + Sản phẩm thanh lý, nhượng bán → ghi giảm. 0,50

THÍ SINH CẦN GHI ĐẦY ĐỦ CÁC MỤC Ở PHẦN TRÊN

chi phí

+ Nợ 154:

Có 621, 622, 627: ... (tùy thuộc vào chi phí phát sinh)

- Sản phẩm hỏng bất thường

+ Chi phí sẽ được phân ảnh vào chi phí khác giảm lợi nhuận 0,5

+ Nợ 811:

Có 154

Câu 3. <sup>Tổng</sup> lãi trên biên phí là:  $100000 - 60000 = 40000$  (ng.đ)

~~lãi trên biên phí là  $100 - 40 = 60$~~   
Tổng lãi trên biên phí là:  $60 \times 4000 = 60000$

lợi nhuận theo lãi trên biên phí là  $40000 - 21000 = 19000$  (ng.đ) 0,5

Tỷ suất lãi trên biên phí là  $\frac{100 - 60}{100} \times 100\% = 40\%$

2. lãi trên biên phí sau khi thay đổi là

$$40 - 2 = 38 \text{ (ng.đ)}$$

Sản lượng tiêu thụ sau khi tăng là  $1000 + (1000 \times 15\%) = 1150$  (sản phẩm)

Tổng lãi trên biên phí  $LB_1 = 38 \times 1150 = 43700$  (ng.đ) 0,5

$$LB_0 = 40000 \text{ (ng.đ)}$$

$$\rightarrow LB_1 - LB_0 = 3700 \text{ (ng.đ)}$$

lợi nhuận tăng thêm là  $3700 - 2000 = 1700$  (ng.đ)

lợi nhuận đạt được là  $19000 + 1700 = 20700$  (ng.đ)

$\rightarrow$  Nên lựa chọn phương án này vì làm tăng lợi nhuận 0,5

Câu 4:

a. lãi trên biên phí là

$$1200 - 600 = 600 \text{ (ng.đ)}$$

lợi nhuận quý 3 của công ty là

Tổng lãi trên biên phí là

$$600 \times 10000 = 6000000 \text{ (ng.đ)}$$

lợi nhuận quý 3 của công ty là

$$6000000 - 5000000 = 1000000$$

\* ĐS lên đơn bán kinh doanh

$$DOL = \frac{\text{Tổng lãi trên biên phí}}{\text{lợi nhuận}} = \frac{6000000}{1000000} = 6,0$$

$\rightarrow$  khi doanh thu của doanh nghiệp tăng (giảm) 1% thì lợi nhuận của doanh nghiệp tăng (giảm) 6% và lãi suất cũng tăng (giảm) 6%. Điều này làm khuếch đại lợi nhuận khi doanh nghiệp tăng doanh thu nhưng cũng tốt tại nếu nó

b. Biên phí sau khi thay đổi là

$$600 + 40 + 60 = 700$$

mà lợi nhuận quý 3 là 1000000, ta có

$$\rightarrow 1000000 = Q \times 1200 - Q \times 700 - 5000000$$

$$\rightarrow 1000000 = Q \times 1200 - Q \times 700 - 5000000$$

$$\rightarrow Q = 12000$$

$\rightarrow$  cần 12000 sản phẩm để quý 4 công ty đạt lợi nhuận như quý 3 0,5

3. Lợi nhuận = 15%

Doanh thu

$$\rightarrow \frac{Q \times 1200 - Q \times 600 - 5000000}{Q \times 1200} = 15\%$$

$$Q \times 1200 - Q \times 600$$

$$\rightarrow Q \approx 11904 \text{ (sản phẩm)}$$

khi này, doanh thu mới là

$$11904 \times 1200 = 14284800$$

Sản lượng hòa vốn là

$$\frac{5000000}{1200 - 600} = 8333,33$$

$$1200 - 600$$

Doanh thu hòa vốn là

$$8333,33 \times 1200 = 10000000 \text{ 0,5}$$

- Tỷ lệ lãi trên biến phí dịch vụ A là:

$$\%Lb_A = \frac{500 - 350}{500} \times 100\% = 30\%$$

- Tỷ lệ lãi trên biến phí dịch vụ B là:

$$\%Lb_B = \frac{\text{tổng số dư đảm phí}}{\text{doanh thu}} = \frac{(500 \times 5000) - (250 \times 5000)}{500 \times 5000} = 50\% \quad 0,50$$

Kết luận: Dịch vụ B có ưu thế tăng lợi nhuận hơn khi tăng cùng mức doanh thu. Vì có tỷ lệ số dư đảm phí lớn hơn hay có kết cấu chi phí (chi phí cố định lớn hơn)

2) Độ lớn đòn bẩy kinh doanh tại mức doanh thu hiện tại của dịch vụ A là:

$$DOL_A = \frac{\text{tổng lãi trên biến phí}}{\text{lợi nhuận}} = \frac{LBA}{LN_A} = \frac{(500 - 350) \times 5000}{150.000} = 5 \text{ (lần)}$$

- Độ lớn đòn bẩy kinh doanh tại mức doanh thu hiện tại của dịch vụ B là:

$$DOL_B = \frac{LBB}{LN_B} = \frac{(500 - 250) \times 5000}{100.000} = 12,5 \text{ (lần)} \quad 0,50$$

- Ý nghĩa: Đòn bẩy kinh doanh phản ánh mức sử dụng chi phí cố định của hoạt động kinh doanh. Độ lớn đòn bẩy kinh doanh lớn hơn sẽ làm cho lợi nhuận thay đổi ~~lớn hơn~~ theo doanh thu lớn hơn (hay mức thay đổi lợi nhuận nhạy cảm hơn khi doanh thu thay đổi)

- Theo kết quả trên ta thấy  $DOL_A < DOL_B \rightarrow$  mức thay đổi lợi nhuận của dịch vụ B nhạy cảm hơn khi doanh thu thay đổi 0,50

- Dịch vụ B có ưu thế hơn về tốc độ tăng lợi nhuận khi tăng tốc độ doanh thu.

Vi dụ: tại mức doanh thu hiện tại khi doanh thu thay đổi 1% thì lợi nhuận dịch vụ A thay đổi 5%

+) tại mức doanh thu hiện tại khi doanh thu dịch vụ B thay đổi 1% thì lợi nhuận dịch vụ B thay đổi 12,5%

Sinh viên gập giấy theo đường kẻ này

TÊN HỌC PHẦN: Kế toán quản trị I

2

ĐIỂM KẾT LUẬN CỦA BÀI THI		Giảng viên chấm 1:	Giảng viên chấm 2:	Chú ý: Sinh viên Phải ghi mã đề và số tờ giấy thi sẽ nộp.
Ghi bằng số	Ghi bằng chữ			
8,8	Tám Tám	Bachm K	K	- Số tờ: 01 - Mã đề: 04

Câu 1: Trắc nghiệm:

Kết quả	1 - a	7 - a
Câu 1: 2,25	2 - d	8 - b
	3 - b	9 - d
Câu 2: 2,00	4 - b	10 - a
	5 - c	11 - d
Câu 3: 2,00	6 - a	12 - d
Câu 4: 2,00		

$11/12 = 2,25$

Câu 2:

Câu 5: \* Phân tích mối quan hệ giữa định \* Phân tích mối quan hệ GP - KT chi phí - Khối lượng - lợi nhuận phải thỏa mãn các điều kiện sau: (4 điều kiện)

- Phương trình biến động doanh thu  
+) phải có dạng tuyến tính nghĩa là giá của sản phẩm không thay đổi khi sản lượng tiêu thụ thay đổi trong phạm vi phù hợp 0,50

- Phương trình chi phí  
+) có dạng tuyến tính trong phạm vi phù hợp  
+) phân loại được chi phí thành định phí và biến phí

- Kết cấu tiêu thụ  
+) không thay đổi ở các mức doanh thu khác nhau khi kinh doanh nhiều mặt hàng. 0,50

THÍ SINH CẦN GHI ĐẦY ĐỦ CÁC MỨC Ở PHẦN TRÊN

- Các mức hàng tồn kho đầu kỳ và cuối kỳ
- +) đầu bằng nhau
- +) số lượng sản phẩm tiêu thụ bằng số lượng sản phẩm sản xuất.

\* Mô hình phân tích mối quan hệ chi phí - khối lượng - lợi nhuận có những hạn chế sau:

giả định	Hạn chế
- Mối quan hệ chi phí - khối lượng - lợi nhuận là quan hệ tỷ lệ	- dễ bị phá vỡ
- Chi phí phải phân loại thành định phí và biến phí	- khó phân loại chính xác trước chi phí thành định phí và biến phí
- Kết cấu hàng bán không thay đổi	- kết cấu hàng bán luôn thay đổi do ảnh hưởng của cung cầu và cạnh tranh trên thị trường
- Sản lượng tiêu thụ thay đổi không có ảnh hưởng do lạm phát	- không có nền kinh tế nước nào không có lạm phát
- Công suất máy móc, thiết bị, năng suất lao động của công nhân không thay đổi trong suốt thời kỳ	- Công suất máy móc, thiết bị, năng suất lao động thay đổi do tiến trình, trình độ công nghệ kỹ thuật tiên tiến, trình độ lao động thay đổi gắn liền với sự phát triển xã hội

Câu 3:

1) xác định kết quả kinh doanh:

\* Lợi nhuận theo lãi trên biến phí:

$$\begin{aligned} \text{Lợi nhuận} &= \text{Tổng lãi trên biến phí} - \text{định phí} \\ &= 40.000 - 21.000 \\ &= 19.000 \text{ (ngàn đồng)} \end{aligned}$$

\* Lợi nhuận theo tỷ suất lãi trên biến phí:

$$\begin{aligned} \text{Lợi nhuận} &= (\text{Doanh thu} \times \text{Tỷ suất lãi trên biến phí}) - \text{định phí} \\ &= (100.000 \times 40\%) - 21.000 \\ &= 19.000 \text{ (ngàn đồng)} \end{aligned}$$

2) Cải tiến trả lương cho nhân viên thay vì trả cố định 5.250 ngàn đ sẽ trả theo hình thức hoa hồng môn sản phẩm được là 10 ngàn đ/sản phẩm.

→ Định phí giảm:

$$(\text{giảm}) \Delta \text{dp} = 5.250 \text{ (ng.đ)}$$

→ Biến phí tăng dần đến biến lãi trên biến phí đơn vị giảm 10 ngàn đ/sản phẩm

$$\rightarrow \text{LB}_{\text{mới}} = \text{LB}_1 = 40 - 10 = 30 \text{ (ngàn đ/sản phẩm)}$$

- Sản lượng tiêu thụ tăng 25% là:

$$1000 \times 125\% = 1250 \text{ (sản phẩm)}$$

- Ta có tổng lãi trên biến phí mới là:

$$\text{LB}_1 = 30 \times 1250 = 37.500 \text{ (ngàn đồng)}$$

$$- \text{LB}_0 = 40.000 \text{ (ngàn đồng)}$$

$$\rightarrow \text{LB}_1 - \text{LB}_0 =$$

$$- \Delta \text{dp giảm} = 5.250 \text{ (ngàn đồng)}$$

$$\begin{aligned} \Rightarrow \text{Lợi nhuận mới tăng} &= \text{LB}_1 + \Delta \text{dp} - \text{LB}_0 \\ &= 37.500 + 5.250 - 40.000 \\ &= 2.750 \text{ (ngàn đồng)} \end{aligned}$$

Kết luận: Phương Mên lựa chọn phương án này. Vì phương án này làm tăng 2.750 lợi nhuận là 2.750 (ng.đ) (LN từ 19.000 - 21.750 ngàn đ)

Câu 4:

☉ ☐ xác định kết quả kinh doanh:

$$\begin{aligned} \text{Lợi nhuận} &= \text{DT} - \text{biến phí} - \text{định phí} \\ &= 500 \times 5 \end{aligned}$$

→ Lợi nhuận sản dịch vụ A là:

$$\begin{aligned} &(500 \times 5.000) - (350 \times 5000) - 600.000 \\ &= 150.000 \text{ (ngàn đồng)} \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{hay } \text{LN}_A &= \text{DT} \times \text{tỷ suất lãi trên biến phí} - \text{định phí} \\ &= [(500 \times 5000) \times \frac{500-350}{500}] - 600.000 \\ &= 150 \text{ (ngàn đồng)} \end{aligned}$$

→ Lợi nhuận dịch vụ B là:

$$[(500 \times 5000) \times \frac{500-250}{500}] - 1.150.000 = 100.000 \text{ (ng.đ)}$$

$$\rightarrow \text{Tỷ lệ lãi trên } V_B \\ \% l_{B(CB)} = \frac{l_{B(CB)}}{P_B} = \frac{250}{500} \times 100\%$$

$$= 50\%$$

$\rightarrow$  Vì  $\% l_{B(A)} < \% l_{B(B)}$   
 $\Rightarrow$  B có ưu thế tăng lợi nhuận hơn khi tăng cùng mức doanh thu.

$$\frac{2}{\rightarrow} \text{DOL} = \frac{CM}{EBIT} \times 100\% \quad 0,50 \\ = \frac{S - V}{EBIT} \times 100\%$$

$$\rightarrow \text{DOLA} = \frac{P_A \times Q_A - V_A \times Q_A}{P_A \times Q_A - F_A - V_A \times Q_A} \\ = \frac{500 \times 5.000 - 350 \times 5.000}{500 \times 5.000 - 600.000 - 350 \times 5.000} \\ = 5$$

$$\rightarrow \text{DOLB} = \frac{P_B \times Q_B - V_B \times Q_B}{P_B \times Q_B - F_B - V_B \times Q_B} \\ = \frac{500 \times 5.000 - 250 \times 5.000}{500 \times 5.000 - 1.150.000 - 250 \times 5.000} \\ = 12,5 \quad 0,50$$

Vì  $\text{DOLB} > \text{DOLA}$

$\rightarrow$  Khi tăng tốc độ doanh thu, dịch vụ B sẽ có mức thay đổi lợi nhuận nhanh hơn.  
 $\Rightarrow$  Dịch vụ B có ưu thế hơn dịch vụ A.

TÊN HỌC PHẦN: Kết thúc học phần

ĐIỂM KẾT LUẬN CỦA BÀI THI		Giảng viên chấm 1:	Giảng viên chấm 2:	Chú ý: Sinh viên Phải ghi mã đề và số tờ giấy thi sẽ nộp.
Ghi bảng số	Ghi bảng chữ			
9,3	chín ba	Bachme	Q	- Số tờ: 01 - Mã đề: 04

Sinh viên gấp giấy theo đường kẻ này

Kết quả	Câu 1:	Câu 2:	Câu 3:	Câu 4:
1.A ✓	2.D ✓	4.B ✓	5.C ✓	6.A ✓
7.A ✓	8.B ✓	9.D ✓	10.A ✓	11.D ✓
				12.D ✓
		11/12 = 2,00		

Câu 2:  
 \* Những giả định (điều kiện) trong phân tích mối quan hệ chi phí - khối lượng - lợi nhuận:  
 - Phương trình biên động của doanh thu có dạng tuyến tính tức là giá của sản phẩm sẽ không thay đổi khi mức tiêu thụ thay đổi trong phạm vi phù hợp.  
 - Phương trình chi phí có dạng tuyến tính trong phạm vi phù hợp, chi phí biến đổi thành biến phí và định phí.  
 - Kết cấu tiêu thụ hàng không đổi ở các mức doanh thu khác nhau khi lượng doanh thu nhiều mặt hàng.  
 - Các mức tồn kho đầu và cuối kỳ đều bằng nhau tức là đảm bảo số lượng tiêu thụ bằng số lượng sản xuất.

\* Những hạn chế:  
 - Giả thiết mối quan hệ chi phí - khối lượng - lợi nhuận

Ngày thi: 09/06/2024 Số tờ: 04 Số trang: 01  
 CHÚ Ý: Yêu cầu cần bỏ coi in ghi rõ họ tên

THÍ SINH CẦN GHI ĐẦY ĐỦ CÁC MỨC Ở PHẦN TRÊN

là quan hệ  $tr'$  là nên có thể bị phá vỡ.

- Giá thiết phân loại được chi phí thành biến phí, định phí nhưng khác phân loại được chính xác.
- Giá thiết kết cấu hàng bán không thay đổi, nhưng kết cấu hàng bán luôn thay đổi do ảnh hưởng cung cầu, cạnh tranh trên thị trường.
- Giá thiết khối lượng sản phẩm thay đổi không ảnh hưởng do làm phát, nhưng không có nền kinh tế nào không làm phát.
- Bỏ qua thay đổi về công nghệ.
- Bỏ qua chất lượng và sở thích của khách hàng, không xem xét đến rủi ro.
- Bỏ qua biến động theo mùa, đồng lực kinh doanh cạnh tranh.
- Không áp dụng cho các tổ chức phi lợi nhuận.
- Công suất máy móc thiết bị, năng suất quả định không thay đổi nhưng hao mòn theo thời gian, và việc bỏ qua thay đổi về công nghệ ảnh hưởng đáng kể đến quy trình sản xuất.

Câu 3:

1. \* Lợi nhuận theo lãi trên biến phí là:

$$\begin{aligned} LN &= SL \times lb - DP \\ &= \text{Sản lượng} \times \text{lãi trên biến phí} - \text{định phí} \\ &= 1.000 \times 40.000 - 21.000.000 \\ &= 19.000.000 \end{aligned}$$

\* Lợi nhuận theo lãi trên tỷ suất lãi trên biến phí là:

$$\begin{aligned} LN &= DT \times lb\% - DP \\ &= 100.000.000 \times 40\% - 21.000.000 \\ &= 19.000.000 \end{aligned}$$

2. Thay đổi định phí và doanh thu.

BP tăng 10đ thì DP giảm 5.250đ

- $lb = 40.000 - 10.000 = 30.000$  (đ)
- Sản lượng tăng 25%  $\rightarrow SL = 1000 \times (1 + 25\%) = 1.250$
- Tổng lãi trên biến phí của phương án mới là:  
 $LBI = SL \times lb$

$$\begin{aligned} &= 1.250 \times 30.000 \\ &= 37.500.000 \text{ (đ)} \end{aligned}$$

- Tổng lãi trên biến phí của phương án cũ là: 40.000.000đ
- Thay đổi định phí: 5.250.000đ

$$\begin{aligned} \text{So sánh: } (LB_1 - LB_0) + DP & \\ &= (37.500.000 - 40.000.000) + 5.250.000 \\ &= -2.500.000 + 5.250.000 \\ &= 2.750.000 \text{ (đ)} \end{aligned}$$

$\rightarrow$  Lợi nhuận của phương án này là:

$$19.000.000 + 2.750.000 = 21.750.000 \text{ (đ)}$$

$\Rightarrow$  Vậy phương án này làm lợi nhuận tăng, được đánh giá là tốt. Nên lựa chọn.

Câu 4:

1. Lãi trên biến phí dịch vụ A:

$$\begin{aligned} LB(A) &= \text{Giá bán} - \text{BPĐV} \\ &= 500 - 350 \\ &= 150 \end{aligned}$$

2. Tỷ lệ lãi trên VA

$$\begin{aligned} \% LB(A) &= \frac{LB(A)}{g(A)} \times 100\% \\ &= \frac{150}{500} \times 100\% = 30\% \end{aligned}$$

3. Lãi trên biến phí dịch vụ B:

$$\begin{aligned} LB(B) &= \text{Giá bán} - \text{BPĐV} \\ &= 500 - 250 \\ &= 250 \end{aligned}$$